

Số: 1419/2020/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 19 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các điều 397, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83, 84 và Điều 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014,

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1298/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị Cẩm G, sinh năm 1988; địa chỉ: Số 467/145 đường T, Phường S, quận G, TPHCM.

và ông H, sinh năm 1988; địa chỉ: Số 467/145 đường T, Phường S, quận G, TPHCM.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa Bà Nguyễn Thị Cẩm G và ông H là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 120/2014, quyển số 01/2014 ngày 10/12/2014 tại UBND xã Long Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 09/10/2020 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11/11/2020, Bà Nguyễn Thị Cẩm G và ông H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 01 trẻ tên Lý Nguyễn B, sinh ngày 25/01/2015. Giao Bà Nguyễn Thị Cẩm G trực tiếp nuôi dưỡng trẻ.

Về cấp dưỡng cho con: Bà Nguyễn Thị Cẩm G và ông H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về việc chia tài sản, nợ chung: Không có.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, bà G và ông H thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc (chia hoặc) không chia tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận Bà Nguyễn Thị Cẩm G và ông H, thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 120/2014, quyền số 01/2014 ngày 10/12/2014 tại UBND xã Long Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, hết hiệu lực kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật).

- Về con chung: Giao Bà Nguyễn Thị Cẩm G trực tiếp nuôi dưỡng trẻ tên Lý Nguyễn B, sinh ngày 25/01/2015.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Tòa án không giải quyết.

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Cẩm G và ông H phải chịu lệ phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số: 0027191 ngày 19/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G; đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền

yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.GV
- UBND xã Long Hưng B
H. lạp Vò, T Đông Tháp
- CCTHADS Q.GV;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thùy Trang

